

**UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 148/2016/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 20 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định trình tự kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện Quyết định kiểm đếm bắt buộc; thu hồi đất vắng chủ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số: 638/TTr-STNMT ngày 05 tháng 12 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định trình tự kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện Quyết định kiểm đếm bắt buộc; thu hồi đất vắng chủ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 01 năm 2017.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Đặng Xuân Phong

**UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Trình tự kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện Quyết định
kiểm đếm bắt buộc; thu hồi đất vắng chủ khi Nhà nước
thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 148/2016/QĐ-UBND
ngày 28 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Lào Cai)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định trình tự kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc; thu hồi đất vắng chủ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về đất đai các cấp;
2. Người sử dụng đất theo quy định tại Điều 5 Luật Đất đai năm 2013 khi Nhà nước thu hồi đất.
3. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng gồm: Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Trung tâm Phát triển quỹ đất và các tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện công tác giải phóng mặt bằng.
4. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khác có liên quan đến việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Trình tự, các bước thực hiện kiểm đếm bắt buộc

1. Trường hợp người sử dụng đất trong khu vực có đất thu hồi không phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng trong việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm đất đai, tài sản gắn liền với đất thì Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi và Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tổ chức vận động, thuyết phục để người sử dụng đất thực hiện. Việc vận động, thuyết phục phải được lập thành biên bản.

2. Trong thời hạn 03 (ba) ngày, kể từ ngày được vận động, thuyết phục mà người sử dụng đất vẫn không phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng, thì tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng có

văn bản đề nghị kiểm đếm bắt buộc và UBND xã báo cáo về quá trình vận động, thuyết phục người sử dụng đất thực hiện đo đạc, kiểm đếm đất đai, tài sản gắn liền với đất gửi về Phòng Tài nguyên và Môi trường.

3. Trong thời hạn 03 (ba) ngày, kể từ ngày nhận được các văn bản nêu tại khoản 2 Điều này, Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện) ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc.

Hồ sơ trình ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4. Trong thời gian 02 (hai) ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Phòng Tài nguyên và Môi trường trình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định kiểm đếm bắt buộc. Người có đất thu hồi có trách nhiệm thực hiện Quyết định kiểm đếm bắt buộc.

(Mẫu Quyết định kiểm đếm bắt buộc thực hiện theo mẫu số 08, ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường).

5. Trong thời gian 02 (hai) ngày, kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi giao quyết định kiểm đếm bắt buộc cho người bị kiểm đếm bắt buộc và niêm yết công khai quyết định kiểm đếm bắt buộc tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, tại địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi trong thời gian 05 (năm) ngày.

Việc giao quyết định, niêm yết và kết thúc niêm yết công khai phải được lập thành biên bản.

6. Trường hợp người bị kiểm đếm bắt buộc không nhận quyết định kiểm đếm bắt buộc hoặc vắng mặt khi giao quyết định thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã lập biên bản và mời đại diện thôn (bản, tổ dân phố) ký xác nhận sự việc.

7. Trong thời gian 02 (hai) ngày, kể từ ngày kết thúc niêm yết quyết định kiểm đếm bắt buộc, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi tiếp tục vận động, thuyết phục người bị kiểm đếm bắt buộc phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng để đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất thu hồi. Việc vận động, thuyết phục phải được lập thành biên bản.

8. Trường hợp người bị kiểm đếm bắt buộc sau khi được vận động, thuyết phục mà chấp hành việc đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất thu hồi thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng chủ trì,

phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất thu hồi theo quy định.

Điều 4. Cường chế thực hiện Quyết định kiểm đếm bắt buộc

1. Nguyên tắc cường chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc (thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 70 của Luật Đất đai năm 2013)

a) Việc cường chế phải tiến hành công khai, dân chủ, khách quan, bảo đảm trật tự, an toàn, đúng quy định của pháp luật;

b) Thời điểm bắt đầu tiến hành cường chế được thực hiện trong giờ hành chính.

2. Cường chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc được thực hiện khi có đủ các điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 70 Luật Đất đai năm 2013:

a) Người có đất thu hồi không chấp hành quyết định kiểm đếm bắt buộc sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi và Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng, giải phóng mặt bằng đã vận động, thuyết phục;

b) Quyết định cường chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc đã được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, tại địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi;

c) Quyết định cường chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc đã có hiệu lực thi hành;

d) Người bị cường chế đã nhận được quyết định cường chế có hiệu lực thi hành hoặc có biên bản xác nhận đối với trường hợp người bị cường chế né tránh, từ chối không nhận quyết định cường chế hoặc vắng mặt khi giao quyết định cường chế.

3. Trình tự cường chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc

a) Sau khi vận động, thuyết phục theo quy định tại Khoản 7 Điều 3 quy định này mà người bị kiểm đếm bắt buộc không chấp hành Quyết định kiểm đếm bắt buộc, thì tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện Quyết định cường chế thực hiện Quyết định kiểm đếm bắt buộc gửi về Phòng Tài nguyên và Môi trường.

b) Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng, Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định cường chế thực hiện Quyết định kiểm đếm bắt buộc.

Hồ sơ trình ban hành Quyết định cường chế thực hiện Quyết định kiểm đếm bắt buộc thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c) Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Phòng Tài nguyên và Môi trường trình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban

hành Quyết định cưỡng chế thực hiện Quyết định kiểm đếm bắt buộc.

(Mẫu Quyết định cưỡng chế thực hiện Quyết định kiểm đếm bắt buộc thực hiện theo mẫu số 09 ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường).

d) Khi ban hành Quyết định cưỡng chế thực hiện Quyết định kiểm đếm bắt buộc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đồng thời ban hành Quyết định thành lập Ban thực hiện cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc gồm:

- Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện - Trưởng ban;
- Trưởng hoặc Phó trưởng Công an cấp huyện - Phó ban;
- Các thành viên gồm:

+ Lãnh đạo các phòng, ban của cấp huyện: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

+ Đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã (*Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, cán bộ địa chính xã*);

+ Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã;

+ Đại diện Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng;

+ Trưởng thôn, bản hoặc Tổ dân phố nơi có đất thu hồi.

- Tùy điều kiện cụ thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có thể bổ sung thêm một số thành viên khác cho phù hợp. Nhiệm vụ của các thành viên trong Ban thực hiện cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc do Trưởng ban phân công.

đ) Trong thời gian 03 (*ba*) ngày làm việc, kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc, Ban cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi giao quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc cho người bị cưỡng chế và niêm yết công khai quyết định tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, tại địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi trong thời gian 03 (*ba*) ngày. Việc giao quyết định, niêm yết và kết thúc niêm yết công khai phải được lập thành biên bản.

e) Trong thời gian 03 (*ba*) ngày làm việc, kể từ ngày giao quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc, Ban cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi vận động, thuyết phục, đối thoại với người bị cưỡng chế để chấp hành việc đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất thu hồi. Việc vận động, thuyết phục phải được lập thành biên bản.

g) Trường hợp sau khi được vận động, thuyết phục, đối thoại mà người bị cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc chấp hành việc đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất thu hồi thì Ban cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc đo đạc, kiểm đếm

hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất thu hồi theo quy định.

4. Tổ chức cưỡng chế thực hiện kiểm đếm bắt buộc

a) Sau khi vận động, thuyết phục, đối thoại và niêm yết công khai quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc theo quy định tại Điểm e Khoản 3 Điều này mà người bị cưỡng chế vẫn không chấp hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc, thì Ban cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc xây dựng Phương án cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc và dự toán kinh phí cho hoạt động cưỡng chế trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

Kinh phí cho hoạt động cưỡng chế được sử dụng từ nguồn kinh phí giải phóng mặt bằng của dự án.

b) Phương án cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc được gửi đến Công an cấp huyện, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng; Ủy ban nhân dân cấp xã; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; Công an cấp xã; các cơ quan nội chính cấp huyện để phối hợp và các cơ quan có liên quan để đảm bảo an ninh, trật tự trong quá trình thực hiện cưỡng chế.

Khi nhận được phương án cưỡng chế được phê duyệt, Công an cấp huyện xây dựng Kế hoạch và phương án bảo vệ an ninh, trật tự trong quá trình thi hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc.

c) Ban thực hiện cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất thu hồi theo quy định.

d) Sau khi hoàn thành việc đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất thu hồi, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng lập, trình phê duyệt và thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định.

Điều 5. Thu hồi, bồi thường đất vắng chủ sử dụng đất

1. Trường hợp người có đất thu hồi không có mặt tại địa phương và không xác định được địa chỉ thì việc ghi tên người có đất bị thu hồi và địa chỉ thường trú trong thông báo thu hồi đất quy định tại mẫu số 07, ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường như sau:

“1. Thu hồi đất của: Không xác định được tên chủ sử dụng đất.

- Địa chỉ thường trú: Không xác định được địa chỉ thường trú”.

2. Đến thời điểm tiến hành điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm ghi trong thông báo thu hồi đất mà vẫn không xác định được chủ sử dụng đất bị thu hồi thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã niêm yết Thông báo thu hồi đất tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và tại các địa điểm sinh hoạt của khu dân cư nơi có đất thu hồi trong thời gian 15 (mười lăm) ngày, đồng thời đăng thông báo về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư

03 (ba) lần trên các phương tiện thông tin đại chúng của huyện và tỉnh. Việc niêm yết và kết thúc niêm yết thông báo thu hồi đất phải được lập thành biên bản.

3. Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc niêm yết công khai thông báo thu hồi đất theo quy định tại Khoản 2 Điều này, mà người có đất thu hồi không đến liên hệ tại trụ sở của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng, thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng lập danh sách các hộ vắng mặt, kèm theo văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định thực hiện thu hồi đất theo diện vắng chủ, gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường.

4. Trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Tổ chức làm nhiệm vụ giải phóng mặt bằng, Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định thực hiện thu hồi đất theo diện vắng chủ (có danh sách các hộ vắng mặt kèm theo).

Trường hợp không xác định được tên chủ sử dụng đất, thì ghi tại mục người bị thu hồi đất trong danh sách các hộ vắng mặt là “*Đất không xác định được tên chủ sử dụng đất*”.

5. Trong thời gian 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định thực hiện thu hồi đất theo diện vắng chủ; Quyết định thực hiện thu hồi đất theo diện vắng chủ phải được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất bị thu hồi và tại các điểm sinh hoạt cộng đồng, các khu dân cư. Thời gian niêm yết là 10 (mười) ngày, hết thời gian niêm yết công khai, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng lập biên bản kết thúc niêm yết và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, đại diện thôn, bản, tổ dân phố thực hiện đo đạc, thống kê đất đai, tài sản gắn liền với đất như sau:

a) Trường hợp căn cứ vào ranh giới thu hồi đất của các hộ liền kề hoặc căn cứ vào hồ sơ địa chính và các giấy tờ về quyền sử dụng đất xác định được ranh giới thu hồi đất của từng hộ, thì tiến hành đo đạc xác định diện tích thu hồi đất theo ranh giới đó; sơ đồ trích đo thửa đất thu hồi phải có chữ ký của các hộ liền kề và xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Trường hợp tại khu vực thu hồi đất có nhiều chủ sử dụng đất liền kề vắng mặt hoặc không phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng để tiến hành xác định ranh giới thu hồi đất của từng hộ thì tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng ghi hình toàn bộ hiện trạng khu vực thu hồi đất; căn cứ vào ranh giới thu hồi đất của dự án và ranh giới đã xác định được của các chủ sử dụng đất liền kề để xác định ranh giới bao quanh của các chủ sử dụng đất vắng mặt;

c) Đo đạc giải thửa theo hiện trạng sử dụng đất trong khu vực thu hồi đất của các chủ sử dụng đất vắng mặt làm căn cứ xác định diện tích, ranh giới thu hồi đất khi các hộ có mặt tại địa phương để phối hợp với Nhà nước thực hiện thu hồi đất.

6. Sau khi hoàn thành công tác đo đạc, thống kê đất đai, tài sản gắn liền với đất, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tiến hành thực hiện các trình tự, thủ tục thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định của Luật Đất đai 2013;

Đối với các thửa đất không xác định được tên chủ sử dụng đất thì tên chủ sử dụng đất ghi tại Điều 1, mẫu số 10, ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

7. Sau khi hoàn thành công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định, Tổ chức làm nhiệm vụ giải phóng mặt bằng tiến hành bàn giao đất cho chủ đầu tư thực hiện dự án.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của các Sở, ngành

1. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan hướng dẫn, đôn đốc thực hiện Quy định này.

2. Công an tỉnh: Chỉ đạo Công an cấp huyện trong việc phối hợp thực hiện cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc.

3. Công an cấp huyện: Tổ chức công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong quá trình cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc.

Điều 7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chỉ đạo Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi đảm bảo đầy đủ, kịp thời; mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và thực hiện việc chuyển tiền bồi thường, hỗ trợ đối với trường hợp đã quá thời gian nhận tiền bồi thường, hỗ trợ mà người có đất thu hồi không nhận.

2. Chỉ đạo việc tổ chức thực hiện việc kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện Quyết định kiểm đếm bắt buộc và thu hồi đất vắng chủ sử dụng đất.

3. Giải quyết khiếu nại, tố cáo của người sử dụng đất về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo thẩm quyền.

Điều 8. Trách nhiệm của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng

1. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã phổ biến, tuyên truyền, vận động người có đất thu hồi chấp hành việc thực hiện đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất thu hồi và việc thu hồi đất.

2. Chủ động đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc và Quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc, thu hồi đất vắng chủ.

3. Tham gia kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc, thu hồi đất vắng chủ sử dụng đất; lập hồ sơ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định.

Điều 9. Trách nhiệm Ban cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế thực hiện Quyết định kiểm đếm bắt buộc

1. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã vận động, thuyết phục người bị cưỡng chế chấp hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc.

2. Xây dựng phương án cưỡng chế và tổ chức thực hiện cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc.

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi

1. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Tổ chức tuyên truyền, vận động, thuyết phục người có đất thu hồi phối hợp trong việc đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất.

2. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện giao, niêm yết công khai quyết định kiểm đếm bắt buộc, quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc, Quyết định thực hiện thu hồi đất theo diện vắng chủ.

3. Phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng niêm phong, di chuyển tài sản của người bị cưỡng chế thu hồi đất.

4. Giữ, bảo quản tài sản đối với trường hợp người bị cưỡng chế từ chối nhận tài sản và bàn giao tài sản cho người có tài sản bị cưỡng chế theo quy định.

Điều 11. Trách nhiệm của các Sở, ngành và tổ chức, cá nhân khác có liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình phối hợp thực hiện trong quá trình thực hiện kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc và thực hiện thu hồi đất vắng chủ sử dụng đất.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để nghiên cứu, tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Đặng Xuân Phong